

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Báo chí

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Diệp	Anh	Nữ	22/05/2004	Hà Tây	3.40	Giỏi	D22CQBC01-B
2	Đỗ Thị Phương	Anh	Nữ	01/08/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
3	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	11/09/2004	Hà Nội	3.54	Giỏi	D22CQBC01-B
4	Ngô Thúy	Anh	Nữ	26/07/2004	Bắc Ninh	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
5	Nguyễn Vũ Kiều	Anh	Nữ	06/02/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQBC01-B
6	Phạm Đức	Anh	Nam	24/10/2004	Liên Bang Nga	3.15	Khá	D22CQBC01-B
7	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	17/03/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
8	Lê Thị	Chi	Nữ	13/03/2004	Hưng Yên	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
9	Dương Mạnh	Cường	Nam	16/09/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
10	Phùng Kim	Dung	Nữ	01/12/2004	Hà Tây	3.55	Giỏi	D22CQBC01-B
11	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	17/08/2004	Hà Tây	3.65	Xuất sắc	D22CQBC01-B
12	Phí Mai	Hạnh	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D22CQBC01-B
13	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	11/12/2004	Nam Định	3.14	Khá	D22CQBC01-B
14	Đinh Phi	Hoàng	Nam	21/01/2004	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D22CQBC01-B
15	Nguyễn Phương	Huyền	Nữ	31/03/2004	Hà Tây	3.74	Xuất sắc	D22CQBC01-B
16	Phùng Ngọc	Huyền	Nữ	29/06/2004	Hà Tây	3.58	Giỏi	D22CQBC01-B
17	Hoàng Ngọc Lan	Hương	Nữ	08/03/2004	Hà Nội	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
18	Mai Thị Quỳnh	Hương	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
19	Bùi Lê Tú	Linh	Nữ	27/10/2004	Thanh Hóa	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
20	Bùi Thị Hương	Linh	Nữ	09/07/2002	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
21	Ngô Hà	Linh	Nữ	08/10/2004	Hà Nội	3.68	Xuất sắc	D22CQBC01-B
22	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	25/02/2004	Ninh Bình	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
23	Đinh Gia	Lợi	Nam	15/02/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22CQBC01-B
24	Nguyễn Thị Hồng	Mai	Nữ	11/10/2004	Hà Tây	3.37	Giỏi	D22CQBC01-B
25	Nguyễn Hồ	Mây	Nữ	05/02/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
26	Trần Đức	Minh	Nam	11/11/2004	Hải Phòng	3.06	Khá	D22CQBC01-B
27	Đoàn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	03/04/2004	Ninh Bình	3.32	Giỏi	D22CQBC01-B
28	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	13/01/2004	Hà Tây	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
29	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	22/09/2004	Hà Nội	3.56	Giỏi	D22CQBC01-B
30	Vương Tú	Nguyệt	Nữ	25/08/2004	Hải Dương	3.24	Giỏi	D22CQBC01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Chu Thị	Nụ	Nữ	11/06/2004	Hà Tây	3.35	Giỏi	D22CQBC01-B
32	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	14/10/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQBC01-B
33	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	17/08/2004	Hải Dương	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
34	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	12/02/2004	Hà Nội	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
35	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/06/2004	Bắc Giang	3.57	Giỏi	D22CQBC01-B
36	Lê Thanh	Tâm	Nữ	07/02/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
37	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	04/06/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
38	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	05/05/2004	Hà Nam	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
39	Phạm Thị	Thu	Nữ	24/04/2004	Hà Tây	3.41	Giỏi	D22CQBC01-B
40	Hà Kiều	Trang	Nữ	21/02/2004	Bắc Ninh	3.01	Khá	D22CQBC01-B
41	Hoàng Thu	Trang	Nữ	02/10/2004	Hưng Yên	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
42	Lương Thị	Trang	Nữ	09/06/2004	Hải Phòng	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
43	Lê Tường	Vi	Nữ	24/02/2004	Hà Nội	3.46	Giỏi	D22CQBC01-B
44	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	12/04/2004	Hải Dương	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
45	Đỗ Thị Hải	Yến	Nữ	06/03/2004	Nam Định	3.54	Giỏi	D22CQBC01-B
46	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	22/09/2004	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
47	Nguyễn Bảo	Yến	Nữ	29/03/2004	Thái Bình	3.49	Giỏi	D22CQBC01-B

Danh sách gồm 47 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 3 sinh viên
 - Giỏi: 39 sinh viên
 - Khá: 5 sinh viên
 - Trung bình: 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông Đa phương tiện

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bình An	Nữ	14/07/2004	Bắc Giang	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
2	Hoàng Phương Quỳnh Anh	Nữ	20/01/2004	Hải Phòng	3.39	Giỏi	D22CQTT01-B
3	Ngô Thị Mai Anh	Nữ	09/10/2003	Thái Nguyên	3.26	Giỏi	D22CQTT01-B
4	Phạm Tú Anh	Nữ	11/04/2004	Hà Nội	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
5	Ngân Thị Quế Chi	Nữ	25/11/2003	Lạng Sơn	3.21	Giỏi	D22CQTT01-B
6	Lê Đức Công	Nam	29/05/2004	Bắc Ninh	2.93	Khá	D22CQTT01-B
7	Nguyễn Hạnh Dung	Nữ	05/05/2004	Nam Định	3.31	Giỏi	D22CQTT01-B
8	Vũ Đình Đạt	Nam	14/10/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22CQTT01-B
9	Bùi Ngọc Hà	Nữ	10/07/2004	Hoà Bình	2.88	Khá	D22CQTT01-B
10	Ngô Thị Thu Hà	Nữ	24/07/2004	Bắc Giang	3.37	Giỏi	D22CQTT01-B
11	Vũ Thị Thanh Hà	Nữ	09/08/2004	Thái Bình	3.46	Giỏi	D22CQTT01-B
12	Lê Đặng Bích Hạnh	Nữ	19/06/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTT01-B
13	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	02/01/2004	Vĩnh Phúc	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
14	Phạm Thu Hiền	Nữ	23/12/2004	Quảng Ninh	3.57	Giỏi	D22CQTT01-B
15	Hoàng Thị Kim Hồng	Nữ	21/09/2004	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
16	Đào Thị Khánh Huyền	Nữ	24/08/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
17	Dương Ngọc Khánh	Nữ	09/02/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQTT01-B
18	Nguyễn Thị Lan	Nữ	24/10/2004	Bắc Giang	3.65	Xuất sắc	D22CQTT01-B
19	Chu Hà Huyền Linh	Nữ	17/07/2004	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi	D22CQTT01-B
20	Đoàn Khánh Linh	Nữ	05/05/2004	Nam Định	3.42	Giỏi	D22CQTT01-B
21	Nguyễn Hoài Linh	Nữ	07/06/2004	Hà Tây	3.45	Giỏi	D22CQTT01-B
22	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	28/07/2004	Hải Phòng	3.67	Xuất sắc	D22CQTT01-B
23	Nguyễn Trường Linh	Nam	18/01/2004	Hà Tĩnh	3.37	Giỏi	D22CQTT01-B
24	Trần Ngọc Linh	Nữ	08/09/2004	Ninh Bình	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
25	Đào Xuân Lộc	Nam	01/10/2004	Thái Bình	2.85	Khá	D22CQTT01-B
26	Đàm Thúy Mai	Nữ	02/05/2004	Cao Bằng	3.04	Khá	D22CQTT01-B
27	Mai Ngọc Minh	Nam	23/11/2004	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D22CQTT01-B
28	Cổ Thị Trà My	Nữ	02/04/2004	Lạng Sơn	3.16	Khá	D22CQTT01-B
29	Đỗ Phương Nam	Nam	18/10/2004	Hồ Chí Minh	3.59	Giỏi	D22CQTT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
30	Vũ Thị	Nga	Nữ	24/05/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
31	Trần Thị Hồng	Ngân	Nữ	03/12/2004	Hoà Bình	3.52	Giỏi	D22CQTT01-B
32	Nguyễn Đoàn Bích	Ngọc	Nữ	18/12/2004	Hà Nội	3.41	Giỏi	D22CQTT01-B
33	Phí Vũ Hưng	Nguyên	Nam	13/01/2004	Vĩnh Phúc	3.14	Khá	D22CQTT01-B
34	Lương Yến	Nhi	Nữ	07/11/2003	Thanh Hóa	3.51	Giỏi	D22CQTT01-B
35	Nguyễn Hà	Như	Nữ	17/10/2004	Nghệ An	3.52	Giỏi	D22CQTT01-B
36	Nguyễn Tiến	Phương	Nam	11/12/2004	Hoà Bình	3.02	Khá	D22CQTT01-B
37	Hoàng Kim	Phượng	Nữ	21/11/2003	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	D22CQTT01-B
38	Đặng Việt	Quang	Nam	06/07/2003	Bắc Giang	2.97	Khá	D22CQTT01-B
39	Lê Xuân	Quang	Nam	11/10/2004	Hà Nội	3.32	Giỏi	D22CQTT01-B
40	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	28/03/2004	Nghệ An	3.50	Giỏi	D22CQTT01-B
41	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	05/09/2004	Ninh Bình	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
42	Lã Minh	Tâm	Nữ	19/04/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22CQTT01-B
43	Tạ Minh	Tâm	Nữ	22/09/2003	Hải Phòng	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
44	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	05/09/2004	Hải Dương	3.47	Giỏi	D22CQTT01-B
45	Hoàng Thị Hương	Thảo	Nữ	11/01/2003	Hải Dương	3.31	Giỏi	D22CQTT01-B
46	Phạm Hữu	Thắng	Nam	08/05/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22CQTT01-B
47	Bùi Khánh	Thi	Nữ	05/08/2004	Hải Phòng	3.49	Giỏi	D22CQTT01-B
48	Phạm Anh	Thư	Nữ	16/09/2004	Hà Nội	3.33	Giỏi	D22CQTT01-B
49	Đỗ Thị Thanh	Thương	Nữ	26/02/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQTT01-B
50	Vũ Thị Mai	Thương	Nữ	18/04/2004	Điện Biên	3.24	Giỏi	D22CQTT01-B
51	Lê Quỳnh	Trang	Nữ	15/11/2004	Quảng Ninh	3.30	Giỏi	D22CQTT01-B
52	Trần Anh	Tú	Nam	12/11/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQTT01-B
53	Ninh Phương	Uyên	Nữ	01/06/2004	Nam Định	3.44	Giỏi	D22CQTT01-B
54	Đặng Trà	Vy	Nữ	19/12/2004	Thái Bình	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
55	Hoàng Thị Mai	Anh	Nữ	16/04/2004	Bắc Ninh	2.96	Khá	D22CQTT02-B
56	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	05/11/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
57	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	24/01/2004	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D22CQTT02-B
58	Trần Minh	Anh	Nữ	09/05/2004	Hà Tây	3.62	Xuất sắc	D22CQTT02-B
59	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	12/03/2004	Vĩnh Phúc	3.15	Khá	D22CQTT02-B
60	Vũ Thái Hoàng	Châu	Nữ	14/06/2004	Hải Phòng	3.40	Giỏi	D22CQTT02-B
61	Trần Thị	Chuyên	Nữ	20/11/2004	Thái Bình	3.49	Giỏi	D22CQTT02-B
62	Ngô Văn	Dũng	Nam	23/04/2004	Thanh Hóa	3.32	Giỏi	D22CQTT02-B
63	Lê Thị	Dương	Nữ	05/07/2004	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D22CQTT02-B
64	Lương Thành	Đạt	Nam	13/09/2004	Nghệ An	2.92	Khá	D22CQTT02-B
65	Đỗ Tài	Đức	Nam	07/03/2004	Hải Phòng	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
66	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	05/08/2004	Hà Nam	3.23	Giỏi	D22CQTT02-B
67	Khuong Thị	Hạnh	Nữ	14/10/2004	Thanh Hóa	3.33	Giỏi	D22CQTT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
68	Nguyễn Quang	Hào	Nam	13/07/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTT02-B
69	Đào Lê Khánh	Hiền	Nữ	29/05/2004	Hà Nội	3.37	Giỏi	D22CQTT02-B
70	Trần Minh	Hiếu	Nam	18/06/2002	Hà Nội	3.16	Khá	D22CQTT02-B
71	Lương Thu	Hoài	Nữ	20/10/2003	Tuyên Quang	3.21	Giỏi	D22CQTT02-B
72	Nguyễn Bá	Hội	Nam	20/03/2004	Đắk Nông	2.82	Khá	D22CQTT02-B
73	Trương Dương	Huy	Nam	28/04/2003	Thái Bình	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
74	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	Nữ	14/10/2004	Ninh Bình	3.51	Giỏi	D22CQTT02-B
75	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	19/01/2004	Hà Tĩnh	2.90	Khá	D22CQTT02-B
76	Nguyễn Mai	Khuê	Nữ	26/10/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQTT02-B
77	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	16/08/2004	Hải Phòng	3.56	Giỏi	D22CQTT02-B
78	Đặng Thùy	Linh	Nữ	07/08/2004	Hà Tây	3.51	Giỏi	D22CQTT02-B
79	Lê Ngọc	Linh	Nữ	27/01/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTT02-B
80	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	02/03/2004	Hà Nội	3.24	Giỏi	D22CQTT02-B
81	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	27/09/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
82	Phùng Thùy	Linh	Nữ	24/04/2003	Hà Nội	3.63	Xuất sắc	D22CQTT02-B
83	Phùng Duy	Lương	Nam	13/11/2004	Phú Thọ	3.35	Giỏi	D22CQTT02-B
84	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/12/2004	Thái Bình	3.13	Khá	D22CQTT02-B
85	Trần Công	Minh	Nam	25/09/2004	Nam Định	3.04	Khá	D22CQTT02-B
86	Vũ Trà	My	Nữ	14/02/2004	Hà Tây	3.05	Khá	D22CQTT02-B
87	Nguyễn Ngọc	Nga	Nữ	11/03/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQTT02-B
88	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	28/10/2004	Bắc Ninh	2.97	Khá	D22CQTT02-B
89	Lê Thị Ánh	Ngọc	Nữ	11/06/2004	Thanh Hóa	3.37	Giỏi	D22CQTT02-B
90	Trần Thị Minh	Ngọc	Nữ	29/10/2004	Bắc Ninh	3.47	Giỏi	D22CQTT02-B
91	Bế Thu	Nguyệt	Nữ	20/02/2003	Bắc Kạn	3.26	Giỏi	D22CQTT02-B
92	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	07/02/2004	Hà Tây	3.35	Giỏi	D22CQTT02-B
93	Bùi Yến	Nhi	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQTT02-B
94	Phạm Nhật	Phương	Nữ	13/02/2004	Ninh Bình	3.60	Xuất sắc	D22CQTT02-B
95	Bùi Đại	Quang	Nam	24/05/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
96	Đỗ Minh	Quang	Nam	18/10/2004	Nam Định	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
97	Hồ Hoàng Minh	Quỳnh	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
98	Bùi Đình	Sơn	Nam	22/02/2004	Hải Dương	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
99	Nguyễn Công	Thành	Nam	22/06/2004	Lào Cai	2.96	Khá	D22CQTT02-B
100	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/12/2004	Hưng Yên	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
101	Trần Văn	Thân	Nam	10/09/2004	Ninh Bình	3.34	Giỏi	D22CQTT02-B
102	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	18/05/2004	Nghệ An	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
103	Đinh Thị Kiều	Thương	Nữ	06/12/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
104	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	13/03/2004	Thanh Hóa	3.43	Giỏi	D22CQTT02-B
105	Hoàng Minh	Trang	Nữ	07/10/2004	Hoà Bình	3.25	Giỏi	D22CQTT02-B

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
106	Nguyễn Thị Hồng Trang	Nữ	23/08/2004	Hà Nội	3.39	Giỏi	D22CQTT02-B
107	Nguyễn Xuân Tùng	Nam	30/08/2004	Hà Nội	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
108	Trần Thị Xuân	Nữ	05/03/2004	Nghệ An	3.63	Xuất sắc	D22CQTT02-B

Danh sách gồm 108 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 6 sinh viên
- Giỏi: 79 sinh viên
- Khá: 23 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Quỳnh	Anh	Nữ	09/05/2004	Hoà Bình	2.92	Khá	D22QTDN01
2	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	14/11/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22QTDN01
3	Trần Văn	Anh	Nữ	10/12/2004	Quảng Ninh	3.21	Giỏi	D22QTDN01
4	Vương Hoàng	Anh	Nam	27/01/2004	Vĩnh Phúc	3.11	Khá	D22QTDN01
5	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	30/04/2004	Nam Định	3.09	Khá	D22QTDN01
6	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	10/09/2004	Hải Phòng	2.81	Khá	D22QTDN01
7	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	27/08/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22QTDN01
8	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	09/09/2004	Thanh Hóa	2.51	Khá	D22QTDN01
9	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	05/08/2004	Ninh Bình	3.72	Xuất sắc	D22QTDN01
10	Bùi Văn	Dương	Nam	01/08/2004	Hưng Yên	3.05	Khá	D22QTDN01
11	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	Nữ	22/08/2004	Hải Dương	3.67	Xuất sắc	D22QTDN01
12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	26/08/2004	Hà Tây	3.28	Giỏi	D22QTDN01
13	Phạm Hải	Đăng	Nam	04/09/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22QTDN01
14	Phạm Hương	Giang	Nữ	14/05/2004	Hà Tây	3.54	Giỏi	D22QTDN01
15	Đinh Thu	Hà	Nữ	07/10/2004	Nam Định	3.21	Giỏi	D22QTDN01
16	Khuất Vân	Hà	Nữ	05/02/2004	Phú Thọ	2.83	Khá	D22QTDN01
17	Lê Minh	Hạnh	Nữ	03/06/2004	Hà Nội	2.83	Khá	D22QTDN01
18	Mạc Thị Thúy	Hằng	Nữ	31/12/2004	Hải Dương	3.32	Giỏi	D22QTDN01
19	Phùng Thị Thúy	Hằng	Nữ	03/01/2004	Vĩnh Phúc	3.20	Giỏi	D22QTDN01
20	Trần Thị	Hiên	Nữ	28/08/2004	Tuyên Quang	3.20	Giỏi	D22QTDN01
21	Hoàng Thị	Hiên	Nữ	08/12/2004	Bắc Giang	2.51	Khá	D22QTDN01
22	Lê Trọng	Hiển	Nam	13/08/2004	Hà Tây	2.73	Khá	D22QTDN01
23	Đinh Thanh	Hoa	Nữ	02/02/2004	Hưng Yên	2.86	Khá	D22QTDN01
24	Hồ Thị Thanh	Hoa	Nữ	23/01/2004	Nghệ An	3.04	Khá	D22QTDN01
25	Phạm Văn	Hoàng	Nam	28/01/2004	Nam Định	2.69	Khá	D22QTDN01
26	Lê Quang	Huấn	Nam	29/09/2004	Hà Nội	3.10	Khá	D22QTDN01
27	Đào Khánh	Huyền	Nữ	01/02/2004	Bắc Giang	3.50	Giỏi	D22QTDN01
28	Trần Hương	Huyền	Nữ	04/11/2004	Vĩnh Phúc	2.96	Khá	D22QTDN01
29	Trần Thu	Huyền	Nữ	27/01/2004	Lào Cai	3.21	Giỏi	D22QTDN01
30	Vũ Minh	Huyền	Nữ	03/01/2004	Hải Phòng	3.22	Giỏi	D22QTDN01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	22/01/2004	Hà Nội	2.78	Khá	D22QTDN01
32	Lê Thúy	Hường	Nữ	04/10/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22QTDN01
33	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	03/07/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22QTDN01
34	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	07/04/2004	Hà Nam	3.24	Giỏi	D22QTDN01
35	Phạm Thị Diệu	Lan	Nữ	27/05/2004	Yên Bái	3.72	Xuất sắc	D22QTDN01
36	Lê Thị	Linh	Nữ	24/02/2004	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D22QTDN01
37	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	07/04/2004	Nghệ An	3.45	Giỏi	D22QTDN01
38	Trần Phương	Linh	Nữ	01/08/2004	Hà Tây	2.99	Khá	D22QTDN01
39	Lê Thị Hương	Mai	Nữ	01/04/2003	Thanh Hóa	3.12	Khá	D22QTDN01
40	Trần Ánh	Ngọc	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	2.70	Khá	D22QTDN01
41	Phạm Chí	Phi	Nam	11/07/2004	Hải Phòng	2.62	Khá	D22QTDN01
42	Lê Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	25/05/2004	Thanh Hóa	3.07	Khá	D22QTDN01
43	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	28/03/2003	Hoà Bình	2.77	Khá	D22QTDN01
44	Vũ Hoàng	Thuận	Nam	21/02/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D22QTDN01
45	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/07/2004	Hà Tây	3.42	Giỏi	D22QTDN01
46	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	Nữ	21/08/2004	Nghệ An	3.07	Khá	D22QTDN01
47	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	17/06/2004	Ninh Bình	3.60	Xuất sắc	D22QTDN02
48	Nguyễn Hà Đức	Anh	Nam	20/05/2004	Yên Bái	2.99	Khá	D22QTDN02
49	Trương Thị Diệu	Anh	Nữ	26/04/2004	Bắc Ninh	3.23	Giỏi	D22QTDN02
50	Triệu Thị Ngọc	Diệp	Nữ	28/06/2004	Phú Thọ	3.15	Khá	D22QTDN02
51	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2004	Bắc Giang	2.97	Khá	D22QTDN02
52	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	26/04/2004	Hà Nội	2.76	Khá	D22QTDN02
53	Dương Thị Thu	Hà	Nữ	14/12/2004	Bắc Ninh	3.45	Giỏi	D22QTDN02
54	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	19/12/2003	Thanh Hóa	3.49	Giỏi	D22QTDN02
55	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	09/03/2004	Hà Tây	3.54	Giỏi	D22QTDN02
56	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	06/01/2004	Hà Tây	2.96	Khá	D22QTDN02
57	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	02/05/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22QTDN02
58	Phạm Trung	Hiếu	Nam	20/09/2004	Hà Tây	2.66	Khá	D22QTDN02
59	Đặng Thị Yến	Hoa	Nữ	18/07/2004	Phú Thọ	2.82	Khá	D22QTDN02
60	Nguyễn Hữu	Hòa	Nam	13/03/2003	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22QTDN02
61	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	02/06/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22QTDN02
62	Đinh Thị Diệu	Huyền	Nữ	22/08/2004	Ninh Bình	3.06	Khá	D22QTDN02
63	Trần Huy	Khôi	Nam	25/02/2004	Quảng Ninh	2.64	Khá	D22QTDN02
64	Chu Thị Thùy	Linh	Nữ	15/04/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22QTDN02
65	Hoàng Ngô Ngọc	Linh	Nữ	02/11/2004	Đồng Nai	2.89	Khá	D22QTDN02
66	Lê Thùy	Linh	Nữ	02/07/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22QTDN02
67	Mạc Trần Thảo	Linh	Nữ	10/10/2004	Hải Dương	3.04	Khá	D22QTDN02
68	Nguyễn Duy Thảo	Linh	Nữ	29/07/2004	Phú Thọ	3.25	Giỏi	D22QTDN02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D22QTDN02
70	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	13/03/2004	Hà Tây	3.24	Giỏi	D22QTDN02
71	Trần Thị	Linh	Nữ	08/03/2004	Hung Yên	3.53	Giỏi	D22QTDN02
72	Vũ Thị Ngọc	Linh	Nữ	07/08/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22QTDN02
73	Bùi Thị Kim	Loan	Nữ	02/03/2004	Hung Yên	3.01	Khá	D22QTDN02
74	Lê Thị	Luyện	Nữ	11/10/2004	Bắc Ninh	3.04	Khá	D22QTDN02
75	Nguyễn Xuân	Mạnh	Nam	13/10/2004	Hà Nội	2.93	Khá	D22QTDN02
76	Đỗ Thị	Mây	Nữ	17/04/2004	Bắc Giang	2.73	Khá	D22QTDN02
77	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	27/06/2004	Hà Nội	2.88	Khá	D22QTDN02
78	Lưu Thị Tuyết	Nga	Nữ	09/03/2004	Hà Nội	2.93	Khá	D22QTDN02
79	Trần Tiểu	Ngọc	Nữ	12/03/2004	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D22QTDN02
80	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	30/06/2004	Thái Bình	2.65	Khá	D22QTDN02
81	Nguyễn Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	15/05/2004	Hà Tây	2.66	Khá	D22QTDN02
82	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/06/2004	Nam Định	3.13	Khá	D22QTDN02
83	Trần Mỹ	Oanh	Nữ	30/06/2004	Hà Tây	2.80	Khá	D22QTDN02
84	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	13/08/2004	Hải Phòng	3.03	Khá	D22QTDN02
85	Vũ Quỳnh	Phương	Nữ	01/08/2003	Hà Tây	2.78	Khá	D22QTDN02
86	Đặng Thị Bích	Phượng	Nữ	01/10/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22QTDN02
87	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	11/07/2003	Hà Tây	2.74	Khá	D22QTDN02
88	Nguyễn Danh	Thái	Nam	16/02/2004	Vĩnh Phúc	2.66	Khá	D22QTDN02
89	Tạ Đình	Thành	Nam	18/06/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22QTDN02
90	Lê Thu	Thảo	Nữ	15/01/2004	Hà Tây	2.81	Khá	D22QTDN02
91	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	22/10/2004	Lai Châu	3.43	Giỏi	D22QTDN02
92	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/12/2004	Bắc Ninh	2.76	Khá	D22QTDN02
93	Lê Thị	Trang	Nữ	22/04/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22QTDN02
94	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	22/04/2004	Đắk Nông	2.99	Khá	D22QTDN02
95	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	21/12/2004	Nam Định	3.40	Giỏi	D22QTDN02
96	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	14/07/2004	Bắc Giang	2.72	Khá	D22QTDN02
97	Hứa Hà	Vy	Nữ	18/01/2004	Hà Nội	2.65	Khá	D22QTDN02
98	Trần Khánh	Vy	Nữ	26/05/2004	Hà Tây	3.03	Khá	D22QTDN02
99	Phạm Văn	Xuân	Nam	08/10/2004	Thanh Hóa	2.58	Khá	D22QTDN02
100	Dương Thị Lan	Anh	Nữ	26/05/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22QTLG
101	Lâm Thị Vân	Anh	Nữ	20/09/2004	Nam Định	2.77	Khá	D22QTLG
102	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	19/12/2004	Thái Bình	2.92	Khá	D22QTLG
103	Đặng Thị Yến	Chi	Nữ	25/08/2003	Nam Định	3.37	Giỏi	D22QTLG
104	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	21/02/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22QTLG
105	Phạm Ngọc	Hà	Nữ	21/11/2004	Hung Yên	3.20	Giỏi	D22QTLG
106	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	01/03/2004	Thanh Hóa	3.38	Giỏi	D22QTLG

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Phùng Thị Thu	Hiền	Nữ	30/01/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22QTLG
108	Vũ Anh	Hiếu	Nam	16/11/2004	Hải Phòng	3.43	Giỏi	D22QTLG
109	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	21/06/2004	Hà Tây	3.06	Khá	D22QTLG
110	Vũ Đức	Huy	Nam	23/04/2004	Thanh Hóa	2.72	Khá	D22QTLG
111	Đỗ Mai	Hương	Nữ	18/01/2004	Hà Tây	3.15	Khá	D22QTLG
112	Kiều Lan	Hương	Nữ	21/07/2004	Hà Tây	3.05	Khá	D22QTLG
113	Phạm Mai	Hương	Nữ	16/02/2004	Hà Nội	3.21	Giỏi	D22QTLG
114	Lâm Thị	Loan	Nữ	10/06/2004	Nam Định	3.10	Khá	D22QTLG
115	Nguyễn Thành	Long	Nam	23/05/2004	Hà Nội	2.59	Khá	D22QTLG
116	Nghiêm Duy	Minh	Nam	01/08/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D22QTLG
117	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	06/05/2004	Hà Nam	3.33	Giỏi	D22QTLG
118	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	20/11/2004	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D22QTLG
119	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	16/05/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22QTLG
120	Bùi Thị	Nhung	Nữ	10/01/2004	Thanh Hóa	3.23	Giỏi	D22QTLG
121	Tạ Thị Kim	Oanh	Nữ	26/10/2004	Bắc Giang	3.10	Khá	D22QTLG
122	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	09/07/2004	Nghệ An	2.98	Khá	D22QTLG
123	Lê Thị Thanh	Thu	Nữ	01/10/2004	Hung Yên	2.75	Khá	D22QTLG
124	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	31/05/2004	Nam Định	3.08	Khá	D22QTLG
125	Hoàng Thị	Trang	Nữ	30/09/2004	Hà Tây	3.01	Khá	D22QTLG
126	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	13/09/2004	Bắc Giang	3.31	Giỏi	D22QTLG
127	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	02/01/2004	Thái Bình	3.25	Giỏi	D22QTLG
128	Tổng Thị Thùy	Trang	Nữ	13/03/2004	Ninh Bình	2.75	Khá	D22QTLG
129	Phạm Minh	Tú	Nữ	28/06/2004	Thái Bình	2.56	Khá	D22QTLG
130	Trần Thị	Tuyến	Nữ	27/02/2004	Phú Thọ	2.60	Khá	D22QTLG
131	Vũ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	05/06/2004	Hà Tây	3.48	Giỏi	D22QTLG
132	Lương Thị	Vân	Nữ	30/06/2004	Hải Phòng	3.14	Khá	D22QTLG
133	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	20/08/2004	Quảng Ninh	2.81	Khá	D22QTLG
134	Hồ Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	Hồ Chí Minh	3.04	Khá	D22QTLG
135	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	02/07/2004	Hà Tây	3.65	Xuất sắc	D22QTLG

Danh sách gồm 135 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc:* 5 sinh viên

- *Giỏi:* 48 sinh viên

- *Khá:* 82 sinh viên

- *Trung bình:* 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Marketing

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	24/08/2004	Thái Bình	3.11	Khá	D22IMR01
2	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	15/09/2004	Ninh Bình	3.18	Khá	D22IMR01
3	Nguyễn Hồng	Anh	Nam	20/01/2004	Hoà Bình	2.76	Khá	D22IMR01
4	Trần Tuấn	Anh	Nam	03/03/2004	Thái Bình	2.86	Khá	D22IMR01
5	Đỗ Quốc	Bảo	Nam	18/06/2004	Hưng Yên	3.48	Giỏi	D22IMR01
6	Nguyễn Thị Việt	Chinh	Nữ	27/02/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22IMR01
7	Nông Quang	Cường	Nam	11/11/2004	Phú Thọ	2.94	Khá	D22IMR01
8	Trần Huyền	Diệu	Nữ	13/03/2004	Nam Định	3.30	Giỏi	D22IMR01
9	Nguyễn Hữu	Dương	Nam	15/01/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22IMR01
10	Hoàng Ngọc	Đạt	Nam	14/07/2004	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22IMR01
11	Nguyễn Thị Ninh	Giang	Nữ	23/11/2004	Thái Bình	3.15	Khá	D22IMR01
12	Nguyễn Văn	Giang	Nam	07/07/2004	Nghệ An	2.91	Khá	D22IMR01
13	Đoàn Thị Mỹ	Hà	Nữ	19/04/2004	Nghệ An	2.92	Khá	D22IMR01
14	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/07/2004	Nam Định	3.48	Giỏi	D22IMR01
15	Nguyễn Vũ	Hải	Nam	31/10/2004	Hoà Bình	3.17	Khá	D22IMR01
16	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	03/12/2004	Nghệ An	3.35	Giỏi	D22IMR01
17	Nguyễn Thị	Hân	Nữ	24/07/2004	Hà Tây	3.34	Giỏi	D22IMR01
18	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	28/07/2004	Thái Bình	2.75	Khá	D22IMR01
19	Phí Quang	Huy	Nam	27/03/2004	Vĩnh Phúc	3.12	Khá	D22IMR01
20	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	21/08/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D22IMR01
21	Lương Thị Bảo	Khánh	Nữ	15/09/2004	Cao Bằng	2.89	Khá	D22IMR01
22	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	11/04/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22IMR01
23	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	25/04/2004	Nam Định	3.05	Khá	D22IMR01
24	Nguyễn Thị Hiền	Linh	Nữ	28/03/2004	Bắc Giang	3.37	Giỏi	D22IMR01
25	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	11/08/2004	Thanh Hóa	3.06	Khá	D22IMR01
26	Đỗ Thị Bích	Loan	Nữ	28/09/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22IMR01
27	Chu Đức	Lưu	Nam	13/08/2004	Nam Định	2.60	Khá	D22IMR01
28	Nguyễn Bạch Phương	Ly	Nữ	29/09/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22IMR01
29	Phạm Thị Quỳnh	Mai	Nữ	12/04/2004	Hải Dương	3.26	Giỏi	D22IMR01
30	Nguyễn Thảo	Nguyễn	Nữ	12/03/2004	Thái Bình	3.08	Khá	D22IMR01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Tạ Thị Quỳnh	Như	Nữ	09/09/2004	Thái Bình	3.36	Giỏi	D22IMR01
32	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	07/12/2004	Hải Phòng	3.09	Khá	D22IMR01
33	Trương Văn	Quốc	Nam	31/08/2004	Bắc Ninh	2.62	Khá	D22IMR01
34	Đặng Trúc	Quỳnh	Nữ	28/12/2004	Lào Cai	3.29	Giỏi	D22IMR01
35	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	08/08/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22IMR01
36	Phạm Ngọc	Sơn	Nam	20/02/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22IMR01
37	Lưu Thị	Thanh	Nữ	10/05/2004	Nam Định	3.48	Giỏi	D22IMR01
38	Vương Thị	Thảo	Nữ	20/09/2004	Tuyên Quang	3.06	Khá	D22IMR01
39	Trần Thị Phương	Thúy	Nữ	21/07/2004	Hà Nội	3.52	Giỏi	D22IMR01
40	Nông Thị	Thương	Nữ	19/05/2004	Bắc Giang	3.33	Giỏi	D22IMR01
41	Mai Thị Thu	Trang	Nữ	08/12/2004	Nam Định	2.97	Khá	D22IMR01
42	Phạm Công	Tráng	Nam	29/08/2004	Nam Định	3.00	Khá	D22IMR01
43	Vương Thị Ngọc	Tú	Nữ	22/12/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22IMR01
44	Mai Anh	Tuấn	Nam	28/09/2004	Ninh Bình	3.20	Giỏi	D22IMR01
45	Nguyễn Đức	Việt	Nam	03/09/2003	Thanh Hóa	2.57	Khá	D22IMR01
46	Lương Ngọc	Anh	Nữ	28/12/2004	Hà Nội	2.95	Khá	D22IMR02
47	Lương Thị Phương	Anh	Nữ	31/08/2004	Bắc Ninh	3.01	Khá	D22IMR02
48	Phạm Văn	Anh	Nữ	14/10/2004	Hưng Yên	3.05	Khá	D22IMR02
49	Trịnh Trần Văn	Anh	Nữ	25/01/2004	Nam Định	3.57	Giỏi	D22IMR02
50	Nghiêm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/11/2004	Hà Tây	2.88	Khá	D22IMR02
51	Phạm Ngọc	Bảo	Nam	08/09/2004	Nam Định	2.58	Khá	D22IMR02
52	Đào Thị Ngọc	Bích	Nữ	07/02/2004	Thái Bình	3.33	Giỏi	D22IMR02
53	Phùng Hà	Châu	Nữ	23/07/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22IMR02
54	Trần Đình	Dân	Nam	21/09/2004	Bắc Ninh	2.97	Khá	D22IMR02
55	Trần Thành	Doanh	Nam	20/12/2004	Hưng Yên	2.73	Khá	D22IMR02
56	Nguyễn Bá Mạnh	Dũng	Nam	27/02/2004	Hải Dương	2.86	Khá	D22IMR02
57	Nguyễn Thị Bạch	Dương	Nữ	26/01/2004	Hà Nội	3.01	Khá	D22IMR02
58	Lê Xuân	Đại	Nam	25/04/2004	Hồ Chí Minh	3.21	Giỏi	D22IMR02
59	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	13/02/2004	Hưng Yên	2.67	Khá	D22IMR02
60	Phạm Ngọc	Hải	Nam	24/05/2003	Nam Định	3.20	Giỏi	D22IMR02
61	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	30/12/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22IMR02
62	Khuất Mai	Hiền	Nữ	01/02/2004	Hà Tây	2.69	Khá	D22IMR02
63	Dương Hồng	Huê	Nữ	24/12/2004	Hà Tây	3.50	Giỏi	D22IMR02
64	Trần Đức	Hùng	Nam	20/10/2004	Nam Định	2.91	Khá	D22IMR02
65	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	15/02/2004	Thái Nguyên	3.24	Giỏi	D22IMR02
66	Hoàng Thị	Hương	Nữ	30/11/2004	Bắc Giang	3.22	Giỏi	D22IMR02
67	Lục Thị An	Khanh	Nữ	04/11/2004	Hà Nội	3.08	Khá	D22IMR02
68	Phạm Thị Phương	Lan	Nữ	08/11/2004	Nam Định	3.12	Khá	D22IMR02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Trần Thị	Lan	Nữ	30/05/2004	Thanh Hóa	3.15	Khá	D22IMR02
70	Nguyễn Mai	Linh	Nữ	29/01/2004	Hà Nội	2.84	Khá	D22IMR02
71	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	04/05/2004	Bắc Giang	3.36	Giỏi	D22IMR02
72	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	21/10/2004	Thái Bình	3.43	Giỏi	D22IMR02
73	Lê Nhật	Nguyên	Nam	18/12/2004	Thái Bình	2.73	Khá	D22IMR02
74	Bùi Minh	Nguyệt	Nữ	21/12/2003	Bắc Kạn	2.78	Khá	D22IMR02
75	Hoàng Vũ Thảo	Nhi	Nữ	06/11/2004	Phú Thọ	3.01	Khá	D22IMR02
76	Trần Minh	Phượng	Nữ	19/05/2004	Hà Tây	3.18	Khá	D22IMR02
77	Đinh Thị Cẩm	Quyên	Nữ	10/03/2004	Hà Tây	3.02	Khá	D22IMR02
78	Lê Nhất	Tâm	Nữ	02/05/2004	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D22IMR02
79	Nguyễn Trọng	Thái	Nam	28/03/2004	Phú Thọ	2.76	Khá	D22IMR02
80	Nguyễn Khánh	Thành	Nam	26/06/2002	Cộng hòa Séc	2.90	Khá	D22IMR02
81	Phan Thị	Thu	Nữ	28/11/2004	Nghệ An	3.28	Giỏi	D22IMR02
82	Hà Mạnh	Thư	Nam	09/03/2004	Phú Thọ	3.47	Giỏi	D22IMR02
83	Lê Hà	Trang	Nữ	01/07/2004	Hung Yên	3.24	Giỏi	D22IMR02
84	Nguyễn Sỹ	Truyền	Nam	28/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22IMR02
85	Bùi Quang	Vinh	Nam	13/03/2004	Lào Cai	2.98	Khá	D22IMR02
86	Đỗ Hữu	Vinh	Nam	11/08/2004	Hải Phòng	2.96	Khá	D22IMR02
87	Lý Thị	An	Nữ	05/02/2004	Tuyên Quang	3.07	Khá	D22PMR01
88	Vũ Thị Thuý	An	Nữ	24/04/2004	Nam Định	3.14	Khá	D22PMR01
89	Lê Việt	Anh	Nam	29/07/2004	Hải Dương	2.77	Khá	D22PMR01
90	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	03/01/2004	Thái Bình	3.28	Giỏi	D22PMR01
91	Lê Minh	Đức	Nam	13/05/2004	Hà Nam	2.62	Khá	D22PMR01
92	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	08/04/2004	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	D22PMR01
93	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	12/06/2004	Nghệ An	3.73	Xuất sắc	D22PMR01
94	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/09/2004	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D22PMR01
95	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	26/09/2004	Ninh Bình	3.50	Giỏi	D22PMR01
96	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	30/07/2004	Bắc Giang	3.35	Giỏi	D22PMR01
97	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	14/12/2004	Hà Nam	3.43	Giỏi	D22PMR01
98	Nguyễn Lý Tuấn	Kiệt	Nam	11/01/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22PMR01
99	Hoàng Nhật	Lệ	Nữ	31/05/2004	Cao Bằng	2.72	Khá	D22PMR01
100	Hoàng Mai	Linh	Nữ	14/10/2004	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	D22PMR01
101	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	02/07/2004	Liên Bang Nga	3.42	Giỏi	D22PMR01
102	Triệu Thị Thùy	Linh	Nữ	10/10/2004	Cao Bằng	3.20	Giỏi	D22PMR01
103	Hoàng Thị Mai	Ngân	Nữ	22/11/2004	Hà Nam	2.87	Khá	D22PMR01
104	Phan Thu	Ngân	Nữ	28/07/2004	Lào Cai	3.23	Giỏi	D22PMR01
105	Trần Thị Anh	Ngọc	Nữ	20/09/2004	Thái Bình	3.55	Giỏi	D22PMR01
106	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	27/11/2004	Bình Thuận	2.83	Khá	D22PMR01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Nguyễn Thị Khánh	Ninh	Nữ	31/10/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22PMR01
108	Nguyễn Thị Xuân	Quý	Nữ	04/04/2003	Nghệ An	3.27	Giỏi	D22PMR01
109	Nông Văn	Quyển	Nam	23/02/2003	Cao Bằng	2.95	Khá	D22PMR01
110	Lê Thái	Sơn	Nam	18/12/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22PMR01
111	Nguyễn Ngọc	Tâm	Nữ	29/11/2003	Quảng Ninh	3.27	Giỏi	D22PMR01
112	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/05/2004	Bắc Giang	3.25	Giỏi	D22PMR01
113	Bùi Huy	Thông	Nam	18/05/2004	Quảng Ninh	2.94	Khá	D22PMR01
114	Nguyễn Thị Vân	Thư	Nữ	28/09/2004	Nam Định	3.56	Giỏi	D22PMR01
115	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	25/12/2004	Hải Dương	3.46	Giỏi	D22PMR01
116	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	06/08/2004	Hà Tĩnh	3.21	Giỏi	D22PMR01
117	Đỗ Hữu	Tùng	Nam	26/03/2004	Hưng Yên	2.79	Khá	D22PMR01
118	Nguyễn Ngọc	Vương	Nam	09/02/2004	Thanh Hóa	3.41	Giỏi	D22PMR01
119	Đỗ Thuý	Vy	Nữ	01/10/2004	Ninh Bình	3.42	Giỏi	D22PMR01
120	Đỗ Ngọc	Anh	Nam	13/11/2004	Hải Phòng	2.97	Khá	D22PMR02
121	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	27/07/2004	Thái Bình	2.98	Khá	D22PMR02
122	Nguyễn Thị Giang	Anh	Nữ	06/03/2004	Thanh Hóa	3.48	Giỏi	D22PMR02
123	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	16/10/2004	Nam Định	3.28	Giỏi	D22PMR02
124	Nguyễn Văn	Cường	Nam	26/03/2004	Hà Nội	2.25	Trung bình	D22PMR02
125	Hà Thị Kim	Dung	Nữ	04/11/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22PMR02
126	Đào Tiến	Dương	Nam	27/12/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22PMR02
127	Lò Tiến	Đạt	Nam	15/02/2004	Sơn La	3.21	Giỏi	D22PMR02
128	Nguyễn Tài Minh	Đức	Nam	02/01/2004	Bắc Ninh	3.27	Giỏi	D22PMR02
129	Phạm Thị	Giang	Nữ	15/04/2004	Nghệ An	3.57	Giỏi	D22PMR02
130	Nguyễn Bùi Ngọc	Hà	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	3.44	Giỏi	D22PMR02
131	Nguyễn Dương	Hà	Nam	12/05/2004	Hà Nội	2.67	Khá	D22PMR02
132	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	07/02/2004	Thái Nguyên	3.28	Giỏi	D22PMR02
133	Trần Văn	Hậu	Nam	17/12/2004	Sơn La	3.29	Giỏi	D22PMR02
134	Khuất Thị	Hoài	Nữ	09/02/2004	Hà Tây	2.92	Khá	D22PMR02
135	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	24/12/2004	Hưng Yên	2.80	Khá	D22PMR02
136	La Thị Hương	Lan	Nữ	08/09/2004	Thanh Hóa	2.90	Khá	D22PMR02
137	Dương Trần Ngọc	Linh	Nữ	09/11/2004	Hà Tây	3.48	Giỏi	D22PMR02
138	Trần Hà Hải	Long	Nam	24/10/2004	Phú Thọ	3.30	Giỏi	D22PMR02
139	Vũ Khánh	Ly	Nữ	25/07/2003	Nghệ An	2.84	Khá	D22PMR02
140	Hà Văn	Mạnh	Nam	26/02/2004	Thanh Hóa	2.71	Khá	D22PMR02
141	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	28/09/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22PMR02
142	Nguyễn Quang	Nam	Nam	18/04/2004	Hà Nội	3.15	Khá	D22PMR02
143	Nguyễn Văn	Nam	Nam	13/01/2004	Hải Phòng	2.85	Khá	D22PMR02
144	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	30/05/2003	Ninh Bình	3.18	Khá	D22PMR02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
145	Trần Thị	Ngoan	Nữ	21/10/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22PMR02
146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/03/2004	Vĩnh Phúc	3.24	Giỏi	D22PMR02
147	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	29/09/2004	Nam Định	3.33	Giỏi	D22PMR02
148	Tạ Văn	Quân	Nam	05/02/2004	Tuyên Quang	3.15	Khá	D22PMR02
149	Nguyễn Kiến	Quốc	Nam	19/01/2004	Bắc Ninh	3.15	Khá	D22PMR02
150	Nghiêm Thị	Thúy	Nữ	05/05/2004	Bắc Ninh	2.95	Khá	D22PMR02
151	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	08/06/2004	Bắc Ninh	3.38	Giỏi	D22PMR02
152	Hoàng Thị Thanh	Thương	Nữ	24/08/2004	Thanh Hóa	2.97	Khá	D22PMR02
153	Hà Thị Thu	Trang	Nữ	15/02/2004	Hà Tây	3.24	Giỏi	D22PMR02
154	Phí Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	05/10/2004	Khánh Hòa	3.61	Xuất sắc	D22PMR02
155	Trần Anh	Tuấn	Nam	07/05/2003	Tuyên Quang	3.46	Giỏi	D22PMR02
156	Lê Văn	Tùng	Nam	13/09/2004	Thanh Hóa	2.91	Khá	D22PMR02
157	Lê Thị Ánh	Tuyết	Nữ	26/06/2004	Hà Nam	2.95	Khá	D22PMR02
158	Lê Thị Tổ	Uyên	Nữ	01/07/2004	Thái Nguyên	2.89	Khá	D22PMR02
159	Nguyễn Khánh	Vân	Nữ	21/08/2004	Nghệ An	3.43	Giỏi	D22PMR02
160	Chu Thị Hải	Yên	Nữ	29/04/2004	Hung Yên	3.35	Giỏi	D22PMR02

Danh sách gồm 160 sinh viên.

- Trong đó:
- *Xuất sắc:* 4 sinh viên
 - *Giỏi:* 75 sinh viên
 - *Khá:* 80 sinh viên
 - *Trung bình:* 1 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thái	An	Nữ	18/05/2004	Thái Nguyên	3.06	Khá	D22CQTM01-B
2	Cao Phước	Anh	Nam	14/04/2004	Hà Nội	3.05	Khá	D22CQTM01-B
3	Phạm Đình Việt	Anh	Nam	06/10/2004	Bình Phước	2.92	Khá	D22CQTM01-B
4	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	21/02/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22CQTM01-B
5	Đỗ Nguyễn Khánh	Chi	Nữ	13/11/2004	Hoà Bình	2.89	Khá	D22CQTM01-B
6	Nguyễn Quang	Chiến	Nam	24/10/2004	Hà Giang	3.62	Xuất sắc	D22CQTM01-B
7	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	07/10/2004	Thái Bình	3.69	Xuất sắc	D22CQTM01-B
8	Bé Mỹ	Duyên	Nữ	09/03/2004	Lạng Sơn	2.69	Khá	D22CQTM01-B
9	Trịnh Thị Ngọc	Điệp	Nữ	01/08/2004	Ninh Bình	3.56	Giỏi	D22CQTM01-B
10	Trần Thị	Giang	Nữ	04/12/2004	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22CQTM01-B
11	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	24/01/2004	Hà Nội	3.78	Xuất sắc	D22CQTM01-B
12	Trần Thanh	Hằng	Nữ	30/08/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTM01-B
13	Nguyễn Ngọc	Hiển	Nam	09/04/2004	Hà Tây	3.38	Giỏi	D22CQTM01-B
14	Lý Vũ Trung	Hiếu	Nam	01/07/2003	Tuyên Quang	2.93	Khá	D22CQTM01-B
15	Vũ Thu	Huyền	Nữ	01/04/2003	Nam Định	3.45	Giỏi	D22CQTM01-B
16	Nguyễn Mạnh	Hưng	Nam	19/08/2004	Hà Tây	2.93	Khá	D22CQTM01-B
17	Phạm Thị	Hương	Nữ	08/08/2004	Bắc Ninh	3.43	Giỏi	D22CQTM01-B
18	Vũ Xuân	Kiên	Nam	29/09/2004	Vĩnh Phúc	2.78	Khá	D22CQTM01-B
19	Nguyễn Ngọc	Lân	Nam	06/10/2004	Bắc Ninh	3.19	Khá	D22CQTM01-B
20	Chu Thị Diệu	Linh	Nữ	04/12/2003	Hà Nam	3.42	Giỏi	D22CQTM01-B
21	Hoàng Hà Khánh	Linh	Nữ	20/04/2004	Phủ Thọ	3.22	Giỏi	D22CQTM01-B
22	Trần Thị Thuý	Linh	Nữ	30/01/2004	Thái Bình	3.47	Giỏi	D22CQTM01-B
23	Lê Thị Vân	Ly	Nữ	27/08/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22CQTM01-B
24	Phương Thị Tuyết	Mai	Nữ	14/03/2004	Hà Tây	3.77	Xuất sắc	D22CQTM01-B
25	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	22/04/2004	Hưng Yên	3.10	Khá	D22CQTM01-B
26	Lê Thanh	Ngọc	Nữ	29/07/2004	Thanh Hóa	3.60	Xuất sắc	D22CQTM01-B
27	Đình Hoàng Phúc	Nguyên	Nam	23/01/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQTM01-B
28	Vương Thị Thu	Nguyên	Nữ	15/12/2004	Hà Nội	3.52	Giỏi	D22CQTM01-B
29	Trần Thị	Nhài	Nữ	21/06/2004	Hải Dương	3.12	Khá	D22CQTM01-B
30	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	03/09/2004	Bắc Ninh	2.91	Khá	D22CQTM01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Lý Thị Hà	Phương	Nữ	31/03/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22CQTM01-B
32	Lê Trần Anh	Quân	Nam	14/03/2004	Hà Nội	2.77	Khá	D22CQTM01-B
33	Nguyễn Phạm Bảo	Quỳnh	Nữ	11/06/2004	Nghệ An	2.78	Khá	D22CQTM01-B
34	Trần Xuân	Thành	Nam	08/10/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTM01-B
35	Phạm Phương	Thảo	Nữ	29/01/2004	Yên Bái	3.37	Giỏi	D22CQTM01-B
36	Phạm Trần Thu	Thảo	Nữ	08/04/2004	Thái Nguyên	3.09	Khá	D22CQTM01-B
37	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	27/10/2003	Thanh Hóa	2.76	Khá	D22CQTM01-B
38	Phạm Xuân	Thủy	Nam	06/05/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22CQTM01-B
39	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	28/11/2004	Bắc Giang	3.17	Khá	D22CQTM01-B
40	Nguyễn Trọng	Tuyển	Nam	09/12/2004	Nghệ An	3.07	Khá	D22CQTM01-B
41	Trần Thị	Uyên	Nữ	05/02/2004	Hà Nam	3.47	Giỏi	D22CQTM01-B
42	Đỗ Thị Cẩm	Vân	Nữ	03/12/2003	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22CQTM01-B
43	Lê Hoàng	Vũ	Nam	20/11/2004	Hải Phòng	3.63	Xuất sắc	D22CQTM01-B
44	Hoàng Minh	Vương	Nam	26/04/2004	Hà Tây	2.87	Khá	D22CQTM01-B
45	Bùi Minh	Anh	Nữ	25/08/2004	Thanh Hóa	2.95	Khá	D22CQTM02-B
46	Nguyễn Thế	Anh	Nam	08/03/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
47	Hoàng Thị	Bình	Nữ	23/01/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22CQTM02-B
48	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	18/01/2004	Hà Nam	3.11	Khá	D22CQTM02-B
49	Hà Đức	Diệu	Nam	14/04/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22CQTM02-B
50	Bùi Khánh	Duy	Nam	11/12/2004	Hải Phòng	2.73	Khá	D22CQTM02-B
51	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	19/02/2004	Vĩnh Phúc	3.06	Khá	D22CQTM02-B
52	Đỗ Tùng	Dương	Nam	15/12/2004	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D22CQTM02-B
53	Quảng Văn	Đạt	Nam	28/07/2004	Vĩnh Phúc	3.11	Khá	D22CQTM02-B
54	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	12/08/2004	Hà Nội	2.98	Khá	D22CQTM02-B
55	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	19/05/2004	Hà Nội	3.39	Giỏi	D22CQTM02-B
56	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	28/11/2004	Hà Tây	3.66	Xuất sắc	D22CQTM02-B
57	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	04/04/2004	Vĩnh Phúc	2.85	Khá	D22CQTM02-B
58	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	17/02/2004	Ninh Bình	2.80	Khá	D22CQTM02-B
59	Đậu Văn	Khánh	Nữ	29/04/2004	Nghệ An	3.68	Xuất sắc	D22CQTM02-B
60	Dương Văn	Kiên	Nam	13/02/2004	Bắc Giang	3.54	Giỏi	D22CQTM02-B
61	Vũ Thị	Lan	Nữ	17/06/2004	Thái Bình	2.95	Khá	D22CQTM02-B
62	Bùi Mai	Linh	Nữ	17/01/2004	Hải Dương	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
63	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	07/07/2004	Hà Tây	3.70	Xuất sắc	D22CQTM02-B
64	Thiều Trúc	Linh	Nữ	28/11/2004	Thanh Hóa	3.34	Giỏi	D22CQTM02-B
65	Vũ Thị Khánh	Ly	Nữ	22/09/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22CQTM02-B
66	Lưu Thị Tuyết	Mai	Nữ	26/11/2004	Hải Dương	2.93	Khá	D22CQTM02-B
67	Trương Tuyết	Mai	Nữ	18/01/2004	Thái Bình	3.38	Giỏi	D22CQTM02-B
68	Phạm Trà	My	Nữ	12/11/2004	Hà Tây	3.28	Giỏi	D22CQTM02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Phùng Quang	Nam	Nam	02/02/2004	Vĩnh Phúc	3.41	Giỏi	D22CQTM02-B
70	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	30/12/2004	Hà Tây	3.40	Giỏi	D22CQTM02-B
71	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	29/01/2004	Nam Định	3.13	Khá	D22CQTM02-B
72	Lương Thị Tuyết	Nhi	Nữ	15/12/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22CQTM02-B
73	Nguyễn Phi	Nhung	Nữ	11/08/2004	Hà Tây	3.56	Giỏi	D22CQTM02-B
74	Nguyễn Minh	Phong	Nam	29/02/2004	Hà Nội	3.48	Giỏi	D22CQTM02-B
75	Tạ Thu	Phuong	Nữ	08/09/2004	Quảng Ninh	3.34	Giỏi	D22CQTM02-B
76	Trần Minh	Quân	Nam	17/10/2004	Thái Bình	3.02	Khá	D22CQTM02-B
77	Đỗ Thúy	Quỳnh	Nữ	06/11/2004	Thái Bình	3.08	Khá	D22CQTM02-B
78	Phạm Thị	Quỳnh	Nữ	04/04/2004	Hải Dương	3.07	Khá	D22CQTM02-B
79	Đặng Thị	Tâm	Nữ	17/05/2004	Nghệ An	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
80	Đỗ Đức	Thành	Nam	04/10/2004	Nam Định	3.04	Khá	D22CQTM02-B
81	Đặng Phương	Thảo	Nữ	11/03/2004	Hải Dương	3.10	Khá	D22CQTM02-B
82	Lê Thị	Thảo	Nữ	22/10/2004	Hà Tây	2.79	Khá	D22CQTM02-B
83	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	07/04/2004	Thái Bình	3.44	Giỏi	D22CQTM02-B
84	Dương Đình	Thuần	Nam	17/10/2004	Hà Nam	3.57	Giỏi	D22CQTM02-B
85	Dương Thị	Thúy	Nữ	22/06/2004	Thanh Hóa	3.28	Giỏi	D22CQTM02-B
86	Phạm Đình	Trung	Nam	06/04/2004	Nghệ An	3.30	Giỏi	D22CQTM02-B
87	Lê Quang	Tùng	Nam	02/06/2004	Bắc Giang	2.94	Khá	D22CQTM02-B
88	Trịnh Thị Phương	Uyên	Nữ	06/10/2004	Nam Định	2.92	Khá	D22CQTM02-B
89	Châu Minh	Vũ	Nam	20/06/2004	Hà Giang	3.12	Khá	D22CQTM02-B
90	Lê Thị	Xuân	Nữ	14/10/2004	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	D22CQTM02-B
91	Vũ Thị	Yến	Nữ	17/08/2004	Nam Định	2.85	Khá	D22CQTM02-B

Danh sách gồm 91 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 9 sinh viên

- Giỏi: 38 sinh viên

- Khá: 44 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ tài chính (Fintech)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Bạch Việt	Anh	Nam	22/08/2004	Hà Tây	2.76	Khá	D22CQTC01-B
2	Đinh Quang	Anh	Nam	24/05/2004	Ninh Bình	2.62	Khá	D22CQTC01-B
3	Nguyễn Phúc	Anh	Nam	04/08/2004	Hà Nội	3.30	Giỏi	D22CQTC01-B
4	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	11/08/2004	Nam Định	3.47	Giỏi	D22CQTC01-B
5	Trịnh Mai	Anh	Nữ	05/08/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTC01-B
6	Nguyễn Thành Minh	Châu	Nam	16/04/2003	Quảng Ninh	2.88	Khá	D22CQTC01-B
7	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	10/10/2004	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22CQTC01-B
8	Lê Văn	Duy	Nam	26/05/2004	Thanh Hóa	3.11	Khá	D22CQTC01-B
9	Lưu Tiến	Đạt	Nam	18/11/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22CQTC01-B
10	Nguyễn Đình	Đức	Nam	24/01/2004	Nghệ An	2.97	Khá	D22CQTC01-B
11	Nguyễn Diệu	Hằng	Nữ	30/11/2004	Hà Tĩnh	2.52	Khá	D22CQTC01-B
12	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	26/07/2004	Thái Bình	3.37	Giỏi	D22CQTC01-B
13	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11/01/2004	Hải Dương	3.24	Giỏi	D22CQTC01-B
14	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	23/09/2004	Hà Tây	3.64	Xuất sắc	D22CQTC01-B
15	Nguyễn Đức	Huy	Nam	14/01/2004	Hà Tây	3.03	Khá	D22CQTC01-B
16	Phan Quang	Huy	Nam	16/01/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTC01-B
17	Hà Gia	Khánh	Nam	03/12/2004	Hà Nội	3.23	Giỏi	D22CQTC01-B
18	Lê Diệu	Linh	Nữ	23/07/2004	Hưng Yên	3.31	Giỏi	D22CQTC01-B
19	Phan Thùy	Linh	Nữ	29/10/2004	Ninh Bình	3.02	Khá	D22CQTC01-B
20	Phạm Thị	Ly	Nữ	06/02/2004	Nghệ An	3.29	Giỏi	D22CQTC01-B
21	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	30/03/2004	Thái Bình	3.26	Giỏi	D22CQTC01-B
22	Đặng Đức	Minh	Nam	15/11/2004	Ninh Bình	2.81	Khá	D22CQTC01-B
23	Ngô Nguyệt	Minh	Nữ	04/12/2004	Hà Nội	2.94	Khá	D22CQTC01-B
24	Nguyễn Hải	Minh	Nam	13/08/2004	Hải Phòng	3.30	Giỏi	D22CQTC01-B
25	Phí Biển	Ngọc	Nữ	22/03/2004	Hà Tây	3.52	Giỏi	D22CQTC01-B
26	Phạm Minh	Nguyệt	Nữ	25/10/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQTC01-B
27	Vũ Hà	Phương	Nữ	23/08/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQTC01-B
28	Vũ Anh	Quân	Nam	14/06/2004	Hà Nội	2.88	Khá	D22CQTC01-B
29	Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	11/03/2004	Hà Nội	3.58	Giỏi	D22CQTC01-B
30	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	18/08/2004	Hoà Bình	3.24	Giỏi	D22CQTC01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Trần Nhật	Trường	Nam	02/01/2004	Hải Phòng	2.71	Khá	D22CQTC01-B
32	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	17/12/2004	Thái Bình	2.71	Khá	D22CQTC01-B
33	Vũ Mạnh	Tuấn	Nam	09/01/2004	Nam Định	3.31	Giỏi	D22CQTC01-B
34	Lê Phương	Anh	Nữ	26/10/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQTC02-B
35	Trần Văn Tuấn	Anh	Nam	17/02/2004	Hà Nội	2.98	Khá	D22CQTC02-B
36	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	25/11/2004	Thái Nguyên	2.93	Khá	D22CQTC02-B
37	Trần Thị Linh	Chi	Nữ	25/06/2004	Nam Định	3.27	Giỏi	D22CQTC02-B
38	Trần Thị Thanh	Dung	Nữ	03/10/2004	Vĩnh Phúc	3.22	Giỏi	D22CQTC02-B
39	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	20/10/2004	Hà Nội	3.25	Giỏi	D22CQTC02-B
40	Trần Huy	Dũng	Nam	26/08/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
41	Hoàng Văn	Đạt	Nam	16/01/2004	Thanh Hóa	2.94	Khá	D22CQTC02-B
42	Phạm Quang	Đức	Nam	08/03/2004	Hải Dương	2.80	Khá	D22CQTC02-B
43	Hoàng Nguyên	Giáp	Nam	06/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22CQTC02-B
44	Phạm Đăng Thái	Hà	Nữ	19/02/2004	Thái Bình	3.26	Giỏi	D22CQTC02-B
45	Lương Thanh	Hậu	Nữ	16/08/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
46	Trần Quang	Hiển	Nam	26/08/2004	Lào Cai	2.63	Khá	D22CQTC02-B
47	Trần Duy	Hiếu	Nam	29/10/2004	Lào Cai	3.12	Khá	D22CQTC02-B
48	Lê Việt	Hoàng	Nam	13/02/2004	Hà Nội	3.12	Khá	D22CQTC02-B
49	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	29/10/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQTC02-B
50	Nguyễn Thái	Hoàng	Nam	01/01/2004	Quảng Bình	3.10	Khá	D22CQTC02-B
51	Lê Thế	Huy	Nam	17/08/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22CQTC02-B
52	Nguyễn Phúc	Huy	Nam	26/01/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTC02-B
53	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/05/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D22CQTC02-B
54	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	11/02/2004	Hà Tây	3.20	Giỏi	D22CQTC02-B
55	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	24/01/2004	Hải Dương	3.49	Giỏi	D22CQTC02-B
56	Trần Thư	Lê	Nữ	27/10/2004	Thái Bình	3.56	Giỏi	D22CQTC02-B
57	Mai Khánh	Linh	Nữ	26/04/2004	Hà Nội	3.28	Giỏi	D22CQTC02-B
58	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	11/10/2004	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi	D22CQTC02-B
59	Trần Đức	Mạnh	Nam	15/10/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTC02-B
60	Lê Đăng Bình	Minh	Nam	29/01/2004	Hà Nội	3.28	Giỏi	D22CQTC02-B
61	Vũ Minh	Ngọc	Nữ	28/03/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
62	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	30/10/2004	Bắc Ninh	2.86	Khá	D22CQTC02-B
63	Nguyễn Văn	Phong	Nam	20/05/2004	Hà Tĩnh	3.34	Giỏi	D22CQTC02-B
64	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	11/11/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22CQTC02-B
65	Đặng Minh	Quang	Nam	10/08/2004	Thái Bình	3.23	Giỏi	D22CQTC02-B
66	Khúc Thừa	Quân	Nam	05/01/2004	Thanh Hóa	2.64	Khá	D22CQTC02-B
67	Bùi Thúy	Quỳnh	Nữ	21/01/2004	Thái Bình	2.98	Khá	D22CQTC02-B
68	Đặng Hữu	Tâm	Nam	21/04/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22CQTC02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Chí	Tiến	Nam	26/01/2004	Quảng Trị	3.65	Xuất sắc	D22CQTC02-B
70	Hoàng Đức	Tôn	Nam	27/07/2004	Thái Bình	3.41	Giỏi	D22CQTC02-B
71	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	02/01/2004	Bắc Giang	3.06	Khá	D22CQTC02-B
72	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/05/2004	Quảng Ninh	3.25	Giỏi	D22CQTC02-B
73	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	24/07/2004	Thái Nguyên	2.81	Khá	D22CQTC02-B
74	Lê Văn	Việt	Nam	06/11/2004	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D22CQTC02-B
75	Nguyễn Hữu	Việt	Nam	06/04/2004	Hà Tây	3.20	Giỏi	D22CQTC02-B

Danh sách gồm 75 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 2 sinh viên*
- *Giỏi: 43 sinh viên*
- *Khá: 30 sinh viên*
- *Trung bình: 0 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2022
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thu	An	Nữ	03/02/2004	Hà Tây	2.90	Khá	D22ACCA
2	Mai Thị Phương	Anh	Nữ	25/10/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22ACCA
3	Nguyễn Thị Thùy	Anh	Nữ	27/02/2004	Ninh Bình	2.93	Khá	D22ACCA
4	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/03/2004	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D22ACCA
5	Vũ Linh	Chi	Nữ	08/11/2004	Thanh Hóa	2.72	Khá	D22ACCA
6	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	Nữ	10/12/2004	Hà Nam	2.97	Khá	D22ACCA
7	Bùi Thị Phương	Diễm	Nữ	24/10/2004	Nam Định	3.16	Khá	D22ACCA
8	Nguyễn Mạnh	Đạt	Nam	12/08/2004	Hưng Yên	2.46	Trung bình	D22ACCA
9	Phạm Thị Mai	Hoa	Nữ	19/11/2004	Nam Định	3.27	Giỏi	D22ACCA
10	Trần Nam	Hoàng	Nam	25/09/2003	Hà Nam	3.35	Giỏi	D22ACCA
11	Lê Quang	Huy	Nam	01/01/2004	Hưng Yên	2.88	Khá	D22ACCA
12	Nguyễn Thúy	Kiều	Nữ	08/10/2004	Hoà Bình	3.65	Xuất sắc	D22ACCA
13	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	18/12/2004	Vĩnh Phúc	3.72	Xuất sắc	D22ACCA
14	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	14/06/2004	Hải Dương	3.34	Giỏi	D22ACCA
15	Nguyễn Hương	Ly	Nữ	13/12/2004	Bắc Giang	3.07	Khá	D22ACCA
16	Phạm Như Khánh	Ly	Nữ	11/10/2004	Hà Nội	3.14	Khá	D22ACCA
17	Trịnh Hồng	Minh	Nữ	13/10/2004	Thái Bình	3.23	Giỏi	D22ACCA
18	Đào Hà	My	Nữ	16/12/2004	Hà Tĩnh	3.15	Khá	D22ACCA
19	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/11/2004	Hà Tĩnh	3.13	Khá	D22ACCA
20	Bùi Thị Thu	Phương	Nữ	17/12/2004	Bình Dương	3.17	Khá	D22ACCA
21	Nguyễn Trọng	Quyền	Nam	15/04/2004	Quảng Ninh	3.08	Khá	D22ACCA
22	Đỗ Minh	Thảo	Nữ	04/07/2004	Bắc Giang	3.33	Giỏi	D22ACCA
23	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/06/2004	Bắc Giang	3.31	Giỏi	D22ACCA
24	Thân Thị Phương	Thảo	Nữ	03/02/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22ACCA
25	Trịnh Thu	Thảo	Nữ	22/10/2004	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22ACCA
26	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	05/01/2004	Nam Định	2.71	Khá	D22ACCA
27	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	24/06/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D22ACCA
28	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	16/02/2004	Hà Tây	3.61	Xuất sắc	D22ACCA
29	Vũ Thị	Yến	Nữ	28/07/2004	Hà Tây	2.94	Khá	D22ACCA
30	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	21/12/2004	Hà Tây	3.42	Giỏi	D22CQKT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	26/02/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQKT01-B
32	Lại Ngọc	Ánh	Nữ	11/12/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQKT01-B
33	Chu Thị	Chang	Nữ	19/08/2004	Tuyên Quang	3.23	Giỏi	D22CQKT01-B
34	Bùi Linh	Chi	Nữ	04/01/2004	Nghệ An	3.41	Giỏi	D22CQKT01-B
35	Nguyễn Thị Thanh	Chi	Nữ	16/04/2004	Thanh Hóa	3.10	Khá	D22CQKT01-B
36	Trần Thị Thu	Dung	Nữ	12/05/2004	Phú Thọ	3.36	Giỏi	D22CQKT01-B
37	Phan Tiến	Đạt	Nam	01/01/2004	Phú Thọ	3.00	Khá	D22CQKT01-B
38	Ngô Thị Hương	Giang	Nữ	05/02/2004	Nam Định	2.80	Khá	D22CQKT01-B
39	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	06/12/2003	Thái Bình	3.32	Giỏi	D22CQKT01-B
40	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	3.33	Giỏi	D22CQKT01-B
41	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	06/08/2004	Thanh Hóa	2.21	Trung bình	D22CQKT01-B
42	Dương Thúy	Hiền	Nữ	21/12/2004	Hà Tây	3.22	Giỏi	D22CQKT01-B
43	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	29/12/2004	Hải Phòng	3.70	Xuất sắc	D22CQKT01-B
44	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	21/07/2004	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D22CQKT01-B
45	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	18/10/2004	Nam Định	3.28	Giỏi	D22CQKT01-B
46	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	09/01/2004	Nam Định	3.20	Giỏi	D22CQKT01-B
47	Hoàng Nhật	Lệ	Nữ	12/10/2004	Thanh Hóa	3.12	Khá	D22CQKT01-B
48	Lê Thùy	Linh	Nữ	17/06/2004	Hà Nội	3.28	Giỏi	D22CQKT01-B
49	Nguyễn Việt	Linh	Nam	13/11/2004	Hà Nội	2.75	Khá	D22CQKT01-B
50	Nguyễn Thị Thu	Luyện	Nữ	10/01/2004	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D22CQKT01-B
51	Lý Nguyệt	Nga	Nữ	21/12/2004	Cao Bằng	3.08	Khá	D22CQKT01-B
52	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	03/11/2004	Hải Dương	3.10	Khá	D22CQKT01-B
53	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	12/03/2004	Hà Nội	3.49	Giỏi	D22CQKT01-B
54	Lê Thị Linh	Nhi	Nữ	26/02/2004	Vĩnh Phúc	2.99	Khá	D22CQKT01-B
55	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	30/12/2004	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22CQKT01-B
56	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/09/2004	Thanh Hóa	3.65	Xuất sắc	D22CQKT01-B
57	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	05/01/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQKT01-B
58	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	30/11/2004	Nam Định	3.19	Khá	D22CQKT01-B
59	Trần Thị	Phương	Nữ	28/09/2004	Thái Bình	3.22	Giỏi	D22CQKT01-B
60	Nguyễn Thị Hồng	Quý	Nữ	28/08/2004	Thái Bình	3.24	Giỏi	D22CQKT01-B
61	Trần Thị	Thu	Nữ	25/05/2004	Vĩnh Phúc	3.17	Khá	D22CQKT01-B
62	Nguyễn Thị Huyền	Thương	Nữ	07/01/2004	Hà Tây	2.99	Khá	D22CQKT01-B
63	Bùi Thị Ánh	Tuyết	Nữ	05/03/2004	Thái Bình	3.30	Giỏi	D22CQKT01-B
64	Đỗ Tổ	Uyên	Nữ	14/07/2004	Ninh Bình	3.08	Khá	D22CQKT01-B
65	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	17/12/2004	Hà Tây	2.75	Khá	D22CQKT02-B
66	Nguyễn Nam	Anh	Nam	18/02/2004	Hà Tây	2.79	Khá	D22CQKT02-B
67	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	22/03/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22CQKT02-B
68	Nguyễn Minh	Ánh	Nữ	20/07/2004	Cao bằng	2.55	Khá	D22CQKT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	26/04/2004	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D22CQKT02-B
70	Đinh Thu	Chang	Nữ	20/09/2004	Phú Thọ	3.40	Giỏi	D22CQKT02-B
71	Trần Thị	Hạnh	Nữ	15/09/2004	Nam Định	2.95	Khá	D22CQKT02-B
72	Đỗ Thu	Hiền	Nữ	28/12/2004	Hà Nội	2.61	Khá	D22CQKT02-B
73	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	12/11/2004	Vĩnh Phúc	3.32	Giỏi	D22CQKT02-B
74	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	28/07/2004	Phú Thọ	2.91	Khá	D22CQKT02-B
75	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	02/01/2004	Thái Bình	3.42	Giỏi	D22CQKT02-B
76	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	04/09/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQKT02-B
77	Dương Thị	Linh	Nữ	04/09/2004	Bắc Giang	3.08	Khá	D22CQKT02-B
78	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/08/2004	Hà Nam	3.00	Khá	D22CQKT02-B
79	Phạm Thùy	Linh	Nữ	13/12/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22CQKT02-B
80	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	06/10/2004	Nam Định	3.02	Khá	D22CQKT02-B
81	Trịnh Ngọc	Mai	Nữ	03/07/2004	Thanh Hóa	3.31	Giỏi	D22CQKT02-B
82	Nông Thu	Nga	Nữ	02/04/2004	Yên Bái	2.77	Khá	D22CQKT02-B
83	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	14/06/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22CQKT02-B
84	Phùng Thị Minh	Nguyệt	Nữ	06/01/2004	Vĩnh Phúc	3.27	Giỏi	D22CQKT02-B
85	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	18/10/2004	Bắc Giang	2.95	Khá	D22CQKT02-B
86	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	28/03/2004	Hà Tĩnh	3.13	Khá	D22CQKT02-B
87	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	02/11/2004	Phú Thọ	3.34	Giỏi	D22CQKT02-B
88	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	09/07/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22CQKT02-B
89	Ngô Thảo	Quỳn	Nữ	17/03/2004	Nam Định	3.07	Khá	D22CQKT02-B
90	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	03/05/2004	Hải Phòng	3.13	Khá	D22CQKT02-B
91	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	09/09/2003	Thanh Hóa	2.91	Khá	D22CQKT02-B
92	Ngô Thị Thu	Trang	Nữ	11/10/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQKT02-B
93	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	02/11/2004	Nam Định	2.89	Khá	D22CQKT02-B
94	Phan Thị	Tú	Nữ	10/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22CQKT02-B
95	Lê Thị Cẩm	Vân	Nữ	14/01/2003	Hà Nam	2.75	Khá	D22CQKT02-B
96	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	11/10/2004	Hải Dương	2.86	Khá	D22CQKT02-B
97	Nguyễn Thị	Vinh	Nữ	15/12/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQKT02-B
98	Bùi Thị	Dịu	Nữ	06/08/2004	Hung Yên	3.00	Khá	D22CQKT03-B
99	Trần Thị Mai	Dung	Nữ	27/07/2004	Phú Thọ	3.75	Xuất sắc	D22CQKT03-B
100	Lê Thị	Duyên	Nữ	16/10/2004	Thanh Hóa	2.99	Khá	D22CQKT03-B
101	Lê Hương	Giang	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQKT03-B
102	Đỗ Thị Thu	Hà	Nữ	08/03/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQKT03-B
103	Vương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	12/02/2004	Hung Yên	2.86	Khá	D22CQKT03-B
104	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	22/10/2004	Vĩnh Phúc	3.42	Giỏi	D22CQKT03-B
105	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	20/09/2004	Hung Yên	2.89	Khá	D22CQKT03-B
106	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	05/06/2004	Bắc Giang	2.96	Khá	D22CQKT03-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	13/11/2004	Hà Tây	3.26	Giỏi	D22CQKT03-B
108	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	07/04/2004	Hà Nam	3.48	Giỏi	D22CQKT03-B
109	Phùng Thị	Huyền	Nữ	15/05/2004	Nam Định	2.67	Khá	D22CQKT03-B
110	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	24/06/2004	Nam Định	2.97	Khá	D22CQKT03-B
111	Nghiêm Thị	Hường	Nữ	03/09/2004	Bắc Ninh	3.22	Giỏi	D22CQKT03-B
112	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	20/09/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQKT03-B
113	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/10/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22CQKT03-B
114	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	27/10/2004	Hưng Yên	2.92	Khá	D22CQKT03-B
115	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	14/09/2004	Vĩnh Phúc	2.96	Khá	D22CQKT03-B
116	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	14/01/2004	Bắc Ninh	3.26	Giỏi	D22CQKT03-B
117	Vũ Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	28/08/2004	Hải Dương	2.67	Khá	D22CQKT03-B
118	Chu Việt	Ngà	Nữ	24/11/2004	Cao Bằng	2.96	Khá	D22CQKT03-B
119	Lê Thị Hà	Phương	Nữ	24/08/2004	Thái Bình	3.01	Khá	D22CQKT03-B
120	Hoàng Lê Ngọc	Phượng	Nữ	06/03/2004	Hà Nam	3.48	Giỏi	D22CQKT03-B
121	Phạm Thị Diệu	Thúy	Nữ	15/03/2004	Nam Định	3.30	Giỏi	D22CQKT03-B
122	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	21/04/2004	Tuyên Quang	3.23	Giỏi	D22CQKT03-B
123	Ngô Thùy	Trang	Nữ	21/03/2004	Bắc Giang	3.28	Giỏi	D22CQKT03-B
124	Phạm Ngọc Quỳnh	Trang	Nữ	08/01/2004	Nam Định	2.58	Khá	D22CQKT03-B
125	Phạm Tuấn	Trường	Nam	20/01/2004	Hà Nam	2.54	Khá	D22CQKT03-B
126	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	03/04/2004	Hồ Chí Minh	3.35	Giỏi	D22CQKT03-B
127	Mai Thị Diệu	Uyên	Nữ	08/02/2004	Thanh Hóa	2.59	Khá	D22CQKT03-B
128	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	25/09/2004	Vĩnh Phúc	2.80	Khá	D22CQKT03-B

Danh sách gồm 128 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 6 sinh viên
- Giỏi: 58 sinh viên
- Khá: 62 sinh viên
- Trung bình: 2 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh